TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày:
Date: **11/04/2023**

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,069.46	4.11	0.39	11,591.35
VN30	1,081.71	4.30	0.40	4,184.62
VNMIDCAP	1,351.85	8.79	0.65	5,301.62
VNSMALLCAP	1,179.21	11.33	0.97	1,802.05
VN100	1,027.01	4.84	0.47	9,486.24
VNALLSHARE	1,035.14	5.28	0.51	11,288.29
VNXALLSHARE	1,657.23	8.16	0.49	12,859.75
VNCOND	1,391.67	0.37	0.03	500.56
VNCONS	695.47	2.95	0.43	682.47
VNENE	544.72	3.80	0.70	225.61
VNFIN	1,245.23	3.57	0.29	4,045.28
VNHEAL	1,493.10	-1.67	-0.11	10.01
VNIND	620.84	5.64	0.92	2,147.46
VNIT	2,505.45	2.31	0.09	140.85
VNMAT	1,489.18	8.96	0.61	962.91
VNREAL	967.26	12.46	1.30	2,419.31
VNUTI	893.56	4.60	0.52	151.99
VNDIAMOND	1,605.26	5.61	0.35	1,730.31
VNFINLEAD	1,636.34	5.01	0.31	3,674.02
VNFINSELECT	1,666.89	4.70	0.28	4,041.68
VNSI	1,683.81	10.40	0.62	2,726.48
VNX50	1,745.53	7.18	0.41	7,543.64

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	642,787,633	10,355
Thỏa thuận	55,138,230	1,239
Tổng	697,925,863	11,594

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	NVL	63,476,824	TDW	6.98%	L10	-6.97%
2	DIG	41,258,849	TIP	6.95%	HU3	-6.85%
3	SHB	32,857,523	BTT	6.95%	CCI	-6.79%
4	VND	26,725,091	DAG	6.94%	VDP	-6.76%
5	SSI	25,251,784	HHP	6.89%	EMC	-5.96%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
KLGD (ck) Trading vol. (shares)	22,567,914	3.23%	47,414,335	6.79%	-24,846,421

GTGD (tỷ đồng) **Trading val. (bil. Dongs)**	638	5.50%	1,209	10.42%	-570

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	MWG	5,794,400	MWG	254,084,440	HPG	148,352,530
2	VND	5,732,100	STB	128,453,220	SSI	136,015,313
3	SSI	5,661,610	SSI	125,577,929	POW	116,455,823
4	STB	4,981,300	VHM	121,667,910	STB	83,779,842
5	HPG	4,727,244	HPG	97,926,932	HSG	69,420,473

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	CPOW2209	CPOW2209 (chứng quyền POW.KIS.M.CA.T.07) hủy niêm yết 8.000.000 cq tại HOSE (do đáo hạn), ngày hủy niêm yết: 11/04/2023, ngày GD cuối cùng: 06/04/2023.
2	DBT	DBT giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội vào ngày 19/05/2023 tại sảnh Hội nghị Golden, Trung tâm sự kiện Aurora, 169 Thùy Vân, Phường 8, Vũng Tàu.
3	VGC	VGC giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội từ ngày 08/05/2023 đến 15/05/2023.
4	GMC	GMC bị đưa vào diện bị cảnh báo kể từ ngày 03/04/2023 do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ tại BCTC kiểm toán năm 2022 phát sinh âm.
5	SCD	SCD chuyển từ diện cảnh báo sang diện bị kiểm soát kể từ ngày 11/04/2023 do lợi nhuận sau thuế tại BCTC kiểm toán năm đã được kiểm toán trong 2 năm liên tiếp phát sinh âm.
6	BAF	BAF giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội vào tháng 05 năm 2023.
7	E1VFVN30	E1VFVN30 niêm yết và giao dịch bổ sung 100.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 11/04/2023.
8	FUEVFVND	FUEVFVND niêm yết và giao dịch bổ sung 900.000 ccq (giảm) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 11/04/2023.